

Số: 33/2024/QĐST-HNGĐ

Cam Lộ, ngày 10 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị Hằng N**, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: khu phố A, phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: anh **Hồ Văn G**, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Cơ quan A, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hằng N và anh Hồ Văn G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị Nguyễn Thị Hằng N được trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Ngọc B, sinh ngày: 18/8/2015. Anh G cấp dưỡng nuôi cháu B 2.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 7/2024 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Hằng N và anh Hồ Văn G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Hằng N thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/2023/0000090 ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, chị N đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- UBND Phường B (số 123/2015) ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đàn